TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS - PT
Ngày : 06 - 12 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NĐ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu;

Ông Vũ Hà Nam.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh NĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh NĐ mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2023/TLPT-DS ngày 16-10-2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 86/2023/DS – ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố NĐ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2023/QĐXX-PT ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Thôn Cây Chanh 1, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh TQ;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị T, Sinh năm 1966; Nơi thường trú: thôn Làng Mãn 2, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh TQ. Theo văn bản ủy quyền ngày 13-12-2022;

- *Bị đơn:* Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện; địa chỉ trụ sở: Số 95 phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Yến – Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Văn Y, chức vụ: Phó Giám đốc công ty Bảo hiểm Bưu Điện chi nhánh NĐ (Văn bản uỷ quyền số 490 ngày 26-6-2023), ông Phạm Quang Đạt, sinh năm 1994 và ông Hồ Đình Quân, sinh năm 1995 chức vụ: Chuyên viên Ban pháp chế Tổng công ty CP Bảo hiểm Bưu Điện (Văn bản uỷ quyền số 1024 ngày 01-12-2023);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Triệu Văn T, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Thôn Cây Chanh 1, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh TQ;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1966; Nơi thường trú: Làng Mãn 2, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh TQ;

2. Cháu Triệu Nhật M, sinh năm 2014; Nơi thường trú: Thôn Cây Chanh 1, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh TQ;

Người đại diện hợp pháp của cháu Triệu Nhật M: Anh Triệu Văn T, chị Nguyễn Thị Kim C.

- *Người kháng cáo:* Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa: Bà T, ông Quân có mặt. Ông Y, ông Đạt vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn (chị Nguyễn Thị Kim C), đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Triệu Văn T) là bà Hoàng Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Triệu Văn T là vợ chồng, có con trai tên là Triệu Nhật M, sinh năm 2014. Ngày 26-02-2022 chị Nguyễn Thị Kim C mua bảo hiểm cho cháu Triệu Nhật M thông qua hình thức đơn bảo hiểm điện tử với Công ty Bảo hiểm Bưu điện NĐ là đơn vị trực thuộc của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Gói bảo hiểm mua cho cháu Triệu Nhật M thuộc chương trình "PTI VỮNG TÂM AN +", được thực hiện theo Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Toàn bộ thủ tục đăng ký mua bảo hiểm, nộp phí bảo hiểm, cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho cháu Triệu Nhật M đều được thực hiện online trên hệ thống phần mềm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Việc chị C mua bảo hiểm cho cháu Triệu Nhật M đã được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001573/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 26-02-2022. Giấy chứng nhận bảo hiểm có các nội dung cụ thể như sau:

Người mua bảo hiểm là chị Nguyễn Thị Kim C, người được bảo hiểm là cháu Triệu Nhật M.

Thời hạn bảo hiểm đối với cháu Triệu Nhật M là 12 tháng, tính từ ngày 27-02-2022 đến ngày 27-02-2023.

Phí bảo hiểm là 790.000 đồng. Phí bảo hiểm đã được chị Nguyễn Thị Kim C đóng toàn bộ một lần vào ngày 26-02-2022.

Quyền lợi bảo hiểm: Người được bảo hiểm được hưởng quỹ trợ cấp nằm viện điều trị dịch bệnh tại các cơ sở y tế khi người được bảo hiểm nhập viện sau 03 ngày kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm là 12.000.000 đồng. Đối với người được bảo hiểm đã tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh thì quỹ trợ cấp này tăng gấp đôi, tức là sẽ được hưởng 24.000.000 đồng.

Cháu Triệu Nhật M do còn nhỏ nên chưa được tiêm chủng phòng ngừa bệnh Covid-19. Đến ngày 03-3-2022 thì cháu M xác định bị mắc bệnh Covid-19 theo Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm của Công ty TNHH Tuệ Lâm - Phòng khám đa khoa 153. Ngày 06-3-2022, cháu Triệu Nhật M được đưa vào điều trị tại "Cơ sở 8 thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên - Sở Y tế tỉnh TQ" để điều trị bệnh Covid-19. Đến ngày 12-3-2022 cháu Triệu Nhật M được ra viện.

Sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra, chị Nguyễn Thị Kim C và anh Triệu Văn T đã làm thủ tục thông báo việc cháu Triệu Nhật M bị mắc bệnh Covid-19 và phải điều trị tại cơ sở y tế cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Các giấy yêu cầu bảo hiểm, chứng từ điều trị của cháu Triệu Nhật M đã được chụp ảnh và cập nhật trên hệ thống phần mềm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện ngay trong tháng 3/2022. Ngoài việc khai báo online, chị Nguyễn Thị Kim C và anh Triệu Văn T còn gửi bộ hồ sơ gốc yêu cầu bảo hiểm và chứng từ điều trị cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện theo đường bưu chính.

Ngày 10-5-2022, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện có thông báo giải quyết quỹ hỗ trợ với mức chi hỗ trợ cho cháu Triệu Nhật M là 3.600.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Triệu Văn T không đồng ý với mức hỗ trợ nói trên và yêu cầu Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải thực hiện trả tiền bảo hiểm cho cháu Triệu Nhật M là 12.000.000 đồng với lý do theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001573/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 26-02-2022 và Phụ lục tại trang 2 thì trường hợp của cháu Triệu Nhật M đã thỏa mãn tất cả các điều kiện của hợp đồng bảo hiểm. Cụ thể là cháu Triệu Nhật M đã bị mắc bệnh Covid-19 sau hơn 03 ngày kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm, đã được điều trị tại cơ sở y tế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập; đồng thời trường hợp của cháu Triệu Nhật M không thuộc bất cứ điểm loại trừ nào theo Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN và Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001573/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 26-02-2022 của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Ngoài ra, theo quy định của khoản 3, mục tóm tắt nội dung bảo hiểm của Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001573/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 26-02-2022 thì Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải trả tiền bảo hiểm trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đã tiếp nhận bộ hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ của cháu Triệu Nhật M từ ngày 31-3-2022, thời hạn cuối cùng phải trả tiền bảo hiểm là ngày 15-4-2022, ngày bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả tiền là từ ngày 16-4-2022. Vì vậy Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải trả tiền chậm trả đối

với số tiền bảo hiểm theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 với mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 16-4-2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền bảo hiểm của cháu Triệu Nhật M. Hiện tại, chị Nguyễn Thị Kim C yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải thực hiện trả tiền bảo hiểm cho trường hợp của cháu Triệu Nhật M là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải trả tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 với mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền bảo hiểm chậm trả kể từ ngày 16-4-2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền bảo hiểm cho cháu Triệu Nhật M.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Hoàng Văn Y trình bày:

Ngày 26-02-2022 chị Nguyễn Thị Kim C đã mua bảo hiểm cho cháu Triệu Nhật M thuộc chương trình "PTI VỮNG TÂM AN +", được thực hiện theo Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Thủ tục đăng ký mua bảo hiểm, nộp phí bảo hiểm, cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho cháu Triệu Nhật M được thực hiện online trên hệ thống phần mềm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Cháu Triệu Nhật M đã được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001573/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 26-02-2022. Thời hạn bảo hiểm đối với cháu Triệu Nhật M là 12 tháng, tính từ ngày 27-02-2022 đến ngày 27-02-2023. Phí bảo hiểm là 790.000 đồng, đã được chị Nguyễn Thị Kim C đóng toàn bộ vào ngày 26-02-2022.

Sau khi cháu Triệu Nhật M bị mắc bệnh Covid-19 và được điều trị tại Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên - Sở Y tế tỉnh TQ, gia đình cháu M đã làm thủ tục thông báo trên hệ thống phần mềm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện cũng đã nhận được bộ hồ sơ gốc yêu cầu trả tiền bảo hiểm của khách hàng Nguyễn Thị Kim C, bao gồm giấy yêu cầu bảo hiểm và các chứng từ điều trị của cháu Triệu Nhật M từ ngày 31-3-2022. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim C bổ sung thêm hồ sơ, tài liệu gì khác.

Cháu Triệu Nhật M mắc bệnh Covid-19 là thuộc sự kiện bảo hiểm quy định trong chương trình bảo hiểm "PTI VỮNG TÂM AN +". Tuy nhiên do cháu Triệu Nhật M bị mắc bệnh Covid-19 sau khi Chính phủ thực hiện chủ trương miễn dịch cộng đồng, số lượng người mắc bệnh Covid-19 rất nhiều. Để giải quyết việc điều trị cho người mắc bệnh Covid-19, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01-12-2021 và Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 để phân loại nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế. Theo hướng dẫn của các văn bản trên thì cháu Triệu Nhật M mắc bệnh Covid-19, nhưng không thuộc nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế. Vì vậy trường hợp của cháu Triệu Nhật M là không thuộc

trường hợp được trả tiền bảo hiểm. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đã thông báo đồng ý hỗ trợ cho cháu Triệu Nhật M số tiền là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) nhưng gia đình cháu M không đồng ý.

Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện chỉ chấp nhận hỗ trợ cho cháu Triệu Nhật M số tiền là 6.000.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim C về việc trả tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm vì giữa hai bên đang xảy ra tranh chấp chi trả tiền bảo hiểm.

* Bản án sơ thẩm số 86/2023/DS – ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố NĐ đã quyết định: Căn cứ Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16; điểm c khoản 2 Điều 17; Điều 22; Điều 29 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; điểm c,g khoản 1 Điều 217; Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C.

Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim C và anh Triệu Văn T số tiền bảo hiểm đối với cháu Triệu Nhật M là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim C và anh Triệu Văn T số tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm kể từ ngày 16-4-2022 đến hết ngày xét xử sơ thẩm 30-8-2023 là 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (là ngày 31-8-2023) cho đến khi thi hành án xong, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và biện pháp thi hành án của các đương sự.

* Tại đơn kháng cáo ngày 11-9-2023 của Tổng công ty bảo hiểm Bưu điện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh NĐ giải quyết lại theo trình tự phúc thẩm đối với bản án của Toà án nhân dân thành phố NĐ. Kính mong Toà án nhân dân tỉnh NĐ xét xử phúc thẩm vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của tổng công ty bảo hiểm Bưu điện.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Hoàng Thị T là người đại diện uỷ quyền của chị Nguyễn Thị Kim C vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm, không chấp nhận lý do kháng cáo của Tổng công ty bảo hiểm Bưu điện, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết giữ nguyên như bản án sơ thẩm. Ông Hồ Đình Quân

vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không Tả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C. Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim C và anh Triệu Văn T số tiền bảo hiểm đối với cháu Triệu Nhật M là 12.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả đối với số tiền bảo hiểm với mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 16-4-2022 đến hết ngày xét xử sơ thẩm ngày 30-8-2023 là 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (là ngày 31-8-2023) cho đến khi thi hành án xong, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, kháng cáo của Tổng công ty bảo hiểm Bưu điện là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hoàng Thị Yến vắng mặt tại phiên toà nhưng đã uỷ quyền cho ông Hoàng Văn Y, ông Phạm Quang Đạt và ông Hồ Đình Quân, chị Nguyễn Thị Kim C vắng mặt tại phiên toà nhưng đã uỷ quyền cho bà Hoàng Thị T nên việc xét xử vắng mặt họ không ảnh hưởng gì đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo của Tổng công ty bảo hiểm Bưu điện làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273; Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết.

[3] Tranh chấp được giải quyết trong vụ án: Theo đơn khởi kiện được Tòa án nhân dân thành phố NĐ thụ lý ngày 14-6-2023 thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim C yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về việc trả tiền bảo hiểm với Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do vậy tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng bảo hiểm như Toà án cấp sơ thẩm đã xác định là đúng.

[4] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001573/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 26-02-2022 thì chị Nguyễn Thị Kim C giao kết hợp đồng bảo hiểm với Công ty Bảo hiểm Bưu điện NĐ, thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện với người được bảo hiểm là cháu Triệu Nhật M. Do cháu Triệu Nhật M chưa đủ 18 tuổi nên chị C là người đại diện hợp pháp của cháu M đã làm đơn khởi kiện và lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ là Tòa án nơi có trụ sở chi nhánh giao kết hợp đồng bảo hiểm để giải quyết tranh chấp. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[5] Xét về nội dung kháng cáo của Tổng công ty bảo hiểm Bưu điện đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giải quyết đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của tổng công ty bảo hiểm Bưu điện thấy rằng: Ngày 26-02-2022 chị Nguyễn Thị Kim C mua bảo hiểm cho con trai là cháu Triệu Nhật M thông qua hình thức đơn bảo hiểm điện tử với Công ty Bảo hiểm Bưu điện NĐ, là đơn vị trực thuộc của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Sau khi chị Nguyễn Thị Kim C đóng đầy đủ phí bảo hiểm, Công ty Bảo hiểm Bưu điện NĐ đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001573/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 26-02-2022. Giấy chứng nhận bảo hiểm và Phụ lục kèm theo có ghi các nội dung cụ thể của hợp đồng bảo hiểm, bao gồm: Người mua bảo hiểm là chị Nguyễn Thị Kim C, người được bảo hiểm là cháu Triệu Nhật M ; thời hạn bảo hiểm đối với cháu Triệu Nhật M là 12 tháng, tính từ ngày 27-02-2022 đến ngày 27-02-2023; phí bảo hiểm là 790.000 đồng; quyền lợi bảo hiểm: Người được bảo hiểm được hưởng quỹ trợ cấp nằm viện điều trị dịch bệnh tại các cơ sở y tế khi người được bảo hiểm nhập viện sau 03 ngày kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm là 12.000.000 đồng. Đối với người được bảo hiểm đã tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh thì quỹ trợ cấp này tăng gấp đôi, tức là sẽ được hưởng 24.000.000 đồng. Ngoài ra giấy chứng nhận bảo hiểm và phụ lục kèm theo còn có các nội dung về điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, thời hạn trả tiền bảo hiểm... Căn cứ Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 22 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì hợp đồng bảo hiểm giữa chị Nguyễn Thị Kim C và Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện; trách nhiệm bảo hiểm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đối với cháu Triệu Nhật M phát sinh từ ngày 27-02-2022 đến ngày 27-02-2023.

[6] Về sự kiện bảo hiểm: Căn cứ vào Bảng kê chi phí điều trị nội trú và Giấy ra viện của Trung tâm y tế huyện Hàm Yên, tỉnh TQ cấp cho gia đình cháu M thì cháu M bị mắc bệnh Covid-19 và ngày 06-3-2022 đã được đưa vào Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên - Sở Y tế tỉnh TQ; đây là cơ sở y tế hợp pháp được Sở Y tế tỉnh TQ thành lập để điều trị cho các bệnh nhân mắc Covid-19. Như vậy, cháu Triệu Nhật M đã bị mắc bệnh Covid-19 trong thời gian được bảo hiểm. Các tình tiết trên là cơ sở để xác định sự kiện bảo hiểm được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001573/GCN/040-KTTT/VTA-

PLUS/2022 ngày 26-02-2022 và phụ lục kèm theo đã xảy ra trong thời hạn bảo hiểm của cháu Triệu Nhật M.

[7] Về nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm: Căn cứ nhận định ở trên về việc cháu Triệu Nhật M bị mắc bệnh Covid-19 trong thời hạn bảo hiểm, được điều trị tại cơ sở y tế hợp pháp là sự kiện bảo hiểm được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001573/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 26-02-2022 và phụ lục kèm theo; đồng thời việc cháu Triệu Nhật M bị mắc bệnh Covid-19 không thuộc bất cứ điểm loại trừ nào được ghi trong Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN và Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001573/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 26-02-2022. Vì vậy, căn cứ Điều 16 và điểm c khoản 2 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện có nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng là chị Nguyễn Thị Kim C theo quy định của hợp đồng bảo hiểm. Do cháu Triệu Nhật M bị mắc bệnh Covid-19 khi chưa tiêm chủng vắc xin Covid 19, vì vậy căn cứ quy định tại phụ lục của Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001573/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 26-02-2022 thì số tiền bảo hiểm cho trường hợp của cháu Triệu Nhật M là 12.000.000 đồng.

[8] Đối với quan điểm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện cho rằng cháu Triệu Nhật M mắc bệnh Covid-19, nhưng không thuộc nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế theo hướng dẫn tại Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01-12-2021 và Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 của Bộ Y tế, do đó trường hợp của cháu Triệu Nhật M là không thuộc trường hợp được trả tiền bảo hiểm; Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ mục 3 Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01-12-2021 của Bộ Y tế thì cháu Triệu Nhật M thuộc loại nguy cơ trung bình, định hướng điều trị tại *"bệnh viện hoặc Cơ sở thu dung điều trị Covid-19, trong trường hợp quá tải thì có thể xem xét điều trị tại cộng đồng"*; căn cứ ghi chú tại bảng 4, mục 6.1 Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 của Bộ Y tế về nguyên tắc điều trị thì *"người bệnh nhiễm COVID-19 không triệu chứng hoặc mức độ nhẹ có thể điều trị tại nhà hoặc các Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 tuỳ theo tình hình dịch tại từng địa phương"*. Trường hợp của cháu Triệu Nhật M thực tế đã được cơ sở y tế có thẩm quyền tiếp nhận và điều trị bệnh Covid-19, như vậy là thuộc trường hợp cần thiết phải điều trị tại cơ sở y tế. Quan điểm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện cho rằng cháu Triệu Nhật M mắc bệnh Covid-19, nhưng không thuộc nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế nên không được trả tiền bảo hiểm là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Về nghĩa vụ chậm trả: Căn cứ Điều 29 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và mục 2 chương V Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN, mục 3 phần III Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001573/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 26-02-2022 thì Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện có nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Theo xác nhận

của người đại diện Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện thì Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đã nhận được bộ hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm của chị Nguyễn Thị Kim C ngày 31-3-2022, không yêu cầu phải bổ sung thêm hồ sơ, tài liệu gì khác. Vì vậy, thời hạn cuối cùng mà Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải trả tiền bảo hiểm là ngày 15-4-2022. Do Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện không trả tiền bảo hiểm đúng thời hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải trả tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm với mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 16-4-2022 cho đến nay. Cụ thể số tiền chậm trả tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm 30-8-2023 là 16 tháng 15 ngày là: 12.000.000 đồng x 10%/năm/12 tháng x 16 tháng 15 ngày = 1.650.000 đồng (đã làm tròn). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[10] Qua những phân tích nêu trên đã cho thấy những kết luận trong bản án sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp với những quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên toà phúc thẩm ông Hồ Đình Quân là người đại diên theo uỷ quyền của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện cũng không đưa ra được các chứng cứ và lý lẽ để chứng M cho yêu cầu kháng cáo của mình. Lý do kháng cáo của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện là không có căn cứ. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện không được chấp nhận cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[11] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện không được chấp nhận nên Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ theo biên lai số 0000343 ngày 13-9-2023, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đã thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

[12] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điều 148; khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16; điểm c khoản 2 Điều 17; Điều 22; Điều 29 của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); khoản 2 Điều 26; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

1. Giữ nguyên Quyết định bản án sơ thẩm số 86/2023/DS-ST ngày 30-8-2023 của Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000343 ngày 13-9-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự nguyên đơn, người phải thi hành án dân sự bị đơn có quyền Tả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh NĐ;
- VKSND thành phố NĐ;
- TAND thành phố NĐ;
- Chi cục THADS thành phố NĐ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lại Văn Tùng